

Phụ lục I
Appendix I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN THIÊN VIỆT**
THIEN VIET SECURITIES JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 27042023/TVS-TĐNS
No.: 27042023/TVS-TĐNS

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023
Hanoi, 27th April 2023



THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange/ State Securities
Commission Of Vietnam**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần chứng khoán Thiên Việt như sau:

Based on Resolution of Annual General Meeting of Shareholders in 2023 dated 26/04/2023 of Thien Viet Securities JSC, we would like to announce the change in personnel of Thien Viet Securities JSC as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

- Bà/Ms.: Bùi Thế Toàn

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Giám đốc Quản trị rủi ro/Head of Risk Management

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of the Supervisory Board*

- Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: từ ngày bắt đầu có hiệu lực cho đến khi có thông báo khác/ *from the effective date until other notice*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 26/04/2023

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/*In case of dismissal/resignation*:

- Bà/*Mrs*: Đồng Thị Phương Liên

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of the Supervisory Board*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any)*: Lý do cá nhân/*Personal reason*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 26/04/2023

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/04/2023 tại đường dẫn <https://www.tvs.vn/vi/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 27/04/2023, as in the link https://www.tvs.vn/vi/quan-he-co-dong*



Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023/*Resolution of Annual of General Meeting Shareholder in 2023* ;

- Bản cung cấp thông tin Thành viên Ban Kiểm soát/*Curriculum vitae of the member of supervisory board*.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



Lê Thị Tuyết Nhung

CTCP CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES JSC.

Số/No.: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày/date 26 tháng/month 04 năm/year 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT 2023
RESOLUTION OF 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
The Securities Law No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp, số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt;
The Charter of Thien Viet Securities Joint Stock Company;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 2604/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023;
The General Meeting Of Shareholders' meeting minute of Thien Viet Securities Joint Stock Company No 2604/2023/BB-ĐHĐCĐ dated April 26th, 2023

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED THAT

Điều/Article 1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm/ To approve Board of Directors report in 2022.

Điều/Article 2. Thông qua Báo cáo Ban điều hành năm/ To approve Executive Board of Directors report in 2022.

Điều/Article 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm/ To approve Supervisory Board Report in 2022.

Điều/Article 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm/ To approve Audited Financial Statements in 2022.

Điều/Article 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm/ To approve Profit Distribution Plan in 2022.

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Items	Năm/Year 2022 (VND)
1	Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối/ <i>Undistributed realized retained earnings</i>	664.588.463.897
2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu được quyết nghị theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 <i>Stock dividend decided in the Resolution No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ dated 26th April 2022</i>	369.012.121.920

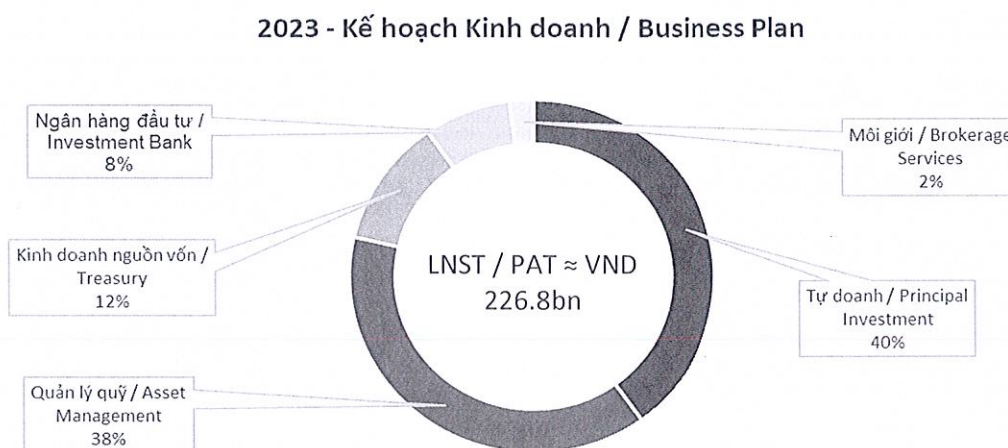


3	Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (3) = (1) – (2) / <i>Undistributed realized retained earnings after stock dividend (3) = (1) – (2)</i>	295.576.341.977
4	Trích lập quỹ/ <i>Appropriation to equity reserves</i>	-
5	Trả cổ tức/ <i>Dividend</i>	-
6	Lợi nhuận giữ lại (6) = (3) - (4) - (5) / <i>Retained earnings (6) = (3) - (4) - (5)</i>	295.576.341.977

Điều/Article 6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm/ To approve Business Plan in 2023.

1. Kế hoạch kinh doanh năm / Business Plan 2023:

Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 226,8 tỷ (hai trăm hai mươi sáu tỷ tám trăm triệu) đồng / *Profit after tax of VND 226.8 (two hundred twenty-six billion and eight hundred million).*



2. Tạm ứng cổ tức năm / Interim dividend in 2023:

- Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận năm 2023 như trên và căn cứ vào tình hình và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu với tổng tỷ lệ không quá 10%/vốn điều lệ.
Based on the 2023 business plan mentioned above and actual business results of the Company, the AGM authorizes the BOD to pay interim dividend in cash and/or stock in 2023 not exceeding 10% of the charter capital.
- Trường hợp tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phát hành, việc đăng ký lưu ký, niêm yết số cổ phiếu phát hành thành công, thay đổi vốn điều lệ và vấn đề khác liên quan cho việc phát hành theo quy định của pháp luật.
In the event of the interim stock dividend, the AGM authorizes the BOD to decide the issuance plan, the registration of depository and listing for the new issued shares and other matters in relation to the share issuance in accordance with the current regulations of the law.
- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình kết quả kinh doanh thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

Timing: the AGM authorizes the BOD to select the appropriate time to execute based on the actual business results.

Điều/Article 7. Thông qua Lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm/ To approve the Appointment of the audit firm for fiscal year 2023.

Đại hội đồng Cổ đông giao HĐQT lựa chọn một trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên (và các báo cáo khác nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho TVS theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2023/ to assign the BoD to select one of the Big 4 independent audit firms which were approved to audit issuing organizations, listed and securities trading companies by the State Securities Commission (“SSC”), to audit TVS’ FY 2023 financial statements and reviewed semiannual financial statements (and other reports in request of authorities) in accordance with the Law’s regulations:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/ Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam/ KPMG Vietnam Co., Ltd.
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam / Price Waterhouse Coopers Vietnam Co, Ltd.
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam / Deloitte Vietnam Co., Ltd.

Điều/Article 8. Thông qua thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát năm/ To approve the Remuneration and operation funds for BoD and Supervisory Board in 2023.

1. Quỹ hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023: không quá 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.
2023 remuneration and operation fund for the BoD: Not to exceed 2,500,000,000 (Two billion five hundred million) dong.
2. Quỹ hoạt động và thù lao của Ban Kiểm Soát năm 2023: không quá 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.
2023 remuneration and operation fund for the Supervisory Board: Not to exceed 500,000,000 (Five hundred million) dong.

Điều/Article 9. Thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau/ To approve the transactions within the authority of the GSM as follow:

- 9.1. Hoạt động vay vốn và đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ/ Investment and borrowing activities under authorities of the GSM:

Hạn mức vay/ Loan limit	Tối đa 5 lần vốn chủ sở hữu được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <i>Up to 5 times of the owners’ equity stated in the most recent Financial Statements of the Company.</i>
Mục đích vay/ Loan purpose	- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty./ <i>Supplement capital for the Company’s business activities.</i> - Phát hành bảo lãnh đảm bảo cho khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty./ <i>Receiving banks’ guarantee for the Company’s loans for business activities.</i>
Thời hạn duy trì hạn mức vay/ Limit term	2 năm <i>2 years</i>

Thời hạn vay/ <i>Loan term</i>	Tối đa 18 tháng/khoản vay <i>Up to 18 months/loan</i>
Thời hạn phát hành bảo lãnh vay vốn / <i>Loan Guarantee issuance term</i>	Tối đa 12 tháng/khoản phát hành bảo lãnh <i>Up to 12 months/a guarantee</i>
Đối tác cho vay/ <i>Lending partners</i>	Vay từ các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài; tổ chức, cá nhân khác được HĐQT chấp thuận. <i>Borrow from domestic and foreign credit institutions; other organizations and individuals approved by the BoD.</i>
Lãi suất vay/ <i>Loan interest rate</i>	Tối đa bằng lãi suất trung bình tiền gửi kỳ hạn 12 tháng do ngân hàng BIDV, Vietcombank, Vietinbank công bố tại từng thời điểm + Biên độ tối đa 4%/năm <i>Maximum interest rate equals to the average of the 12-month term deposit interest rate announced by BIDV, Vietcombank, Vietinbank from time to time + Maximum margin of 4%/year</i>
Tài sản đảm bảo tiền vay/ <i>Loan collateral</i>	Tín chấp và/hoặc các tài sản của TVS và/hoặc tài sản của bên thứ ba được đối tác cho vay chấp thuận theo luật pháp hiện hành <i>Unsecured and/or TVS's assets and/or other counterparties' assets acceptable to the lending partners and in accordance with the Law.</i>
Triển khai/ <i>Deployment</i>	Giao HĐQT quyết định, chấp thuận và thực hiện các thủ tục cần thiết về việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc huy động vốn từ các nguồn khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp dưới hình thức trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần hoặc không chuyển đổi để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, mà không cần phải thông báo đến hoặc nhận chấp thuận từ Đại hội đồng cổ đông./ <i>Delegate the BoD deciding, approving and implementing loans from credit institutions, foreign bank branches or raising fund from other sources including but not limited to the issuance of corporate bonds (convertible or non-convertible) in order to supplement capital for the Company's business activities, without any notification to or approval from AGM.</i> Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc vay vốn này./ <i>Within the jurisdiction, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.</i>

9.2. Chấp thuận, quyết định và thực hiện các quyết định đầu tư chứng khoán, tài sản tài chính thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, bao gồm nhưng không hạn chế bởi trái phiếu, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, hối phiếu có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, với các thông tin cụ thể như sau: / *To approve the execution of Investments stocks and/ or financial assets within ordinary activities of business of the Company including but not limited to bonds, contract of deposit, certificates of deposit, promissory*

note, bill of exchange with a value of / or more than 35% of total asset value recorded in the company's latest financial statements as follows:

- Tổ chức phát hành: các ngân hàng thuộc sở hữu hoặc có vốn cổ phần nhà nước, các tổ chức khác được HĐQT chấp thuận;
Issuers: state owned joint stock commercial banks, other issuers approved by the BoD.
- Lãi suất: Không thấp hơn lãi suất kỳ hạn tương ứng theo quy định của Ngân hàng.
Interest rate: Not lower than deposit rates with corresponding terms as regulated by the Bank.
- Triển khai: Giao HĐQT quyết định danh sách các tổ chức phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết để đầu tư. Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc đầu tư này.
Deployment: Delegate the BoD deciding list of issuers and implementing investment. Within the jurisdiction, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.

9.3. Giao dịch với Bên liên quan/ *Transactions with the affiliated Party:*

- a) Thông tin Bên liên quan/ *Information of the affiliated Party:* Công ty cổ phần Finsight/ *Finsight JSC, Công ty cổ phần quản lý quỹ Thiên Việt/ Thien Viet Asset Management Joint Stock Company.*
- b) Thông tin về hợp đồng, giao dịch ký kết với Bên liên quan/ *Information on signing agreements, transactions with the affiliated Party:* Hợp đồng, giao dịch mua bán chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá, hợp đồng ủy thác/ *Agreements, transactions on buying/selling securities, certificates of deposit, valuable papers, trust agreements*

Với điều kiện các giao dịch trên đáp ứng điều kiện/ *To meet the following conditions:*

- (i) Các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *All contracts, transactions under the General Meeting of Shareholders' approval stipulated in Clause 1 Article 167 of Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- (ii) Thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty/ *Within ordinary activities of business of the Company;*
- (iii) Được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật/ *To be disclosed the information of transactions in compliance with the applicable laws.*

Điều/Article 10. Thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm Soát - bà Đồng Thị Phương Liên/ To approve the resignation letter of member of Supervisory Board – Mrs. Dong Thi Phuong Lien.

Điều/Article 11. Thông qua việc Bầu ông Bùi Thế Toàn làm thành viên Ban Kiểm Soát mới thay thế bà Đồng Thị Phương Liên/ To approve the election of Mr. Bui The Toan to be member of Supervisory Board for replacement of Mrs. Dong Thi Phuong Lien.

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Ghi chú/ Note
1	Ông/ Mr. Bùi Thế Toàn	Thành viên mới/ New member

Điều/Article 12. Hủy bỏ nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 16082022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/08/2022/ *To revoke the business supplementation content approved in Resolution of Extraordinary GSM No. 16082022/NQ-ĐHĐCĐ dated 16 August 2022.*

Điều/Article 13. Thông qua triển khai việc phát hành 500.000 cổ phiếu đợt 2 theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022/ *To approve the implementation of the issuance of 2nd tranche of 500,000 ESOP approved in AGM Resolution No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2022.*

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Ordinary share</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
4. Tổng số cổ phiếu trước thời điểm phát hành/ <i>Number of outstanding shares before issuance</i>	109.175.184 cổ phiếu <i>109,175,184 shares</i>
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành trước thời điểm phát hành / <i>Total number of outstanding shares before issuance</i>	109.175.184 cổ phiếu <i>109,175,184 shares</i>
6. Số lượng cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	0
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ <i>Planned quantity of shares to be issued</i>	500.000 cổ phiếu <i>500,000 shares</i>
8. Giá phát hành/ <i>Issued price</i>	12.300/cổ phiếu <i>VND 12,300 per share</i>
9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá/ <i>Total value of shares issued at par value</i>	5.000.000.000 đồng <i>VND 5,000,000,000</i>
10. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo giá phát hành/ <i>Total value of shares issued at issued price</i>	6.150.000.000 đồng <i>VND 6,150,000,000</i>

11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	0,46% 0.46%
12. Số đợt phát hành / <i>Number of Issuance tranches</i>	Một (01) đợt phát hành, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)/ <i>One (01) tranche of issuance, upon receipt of SSC's approval.</i>
13. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Timing of issuance</i>	Trong 24 tháng kể từ ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành đợt 1 cho UBCKNN (ngày 05/01/2023)/ <i>Within 24 months from the date of reporting the results of the 1st tranche to the State Securities Commission of Vietnam (SSC) (January 5th, 2023).</i>
14. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	<p>Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10.000 đồng/ cổ phiếu <i>Bonus and welfare fund: VND 10,000 per share</i></p> <p>Người lao động: 2.300 đồng/ cổ phiếu <i>Employee: VND 2,300 per share</i></p>
15. Hạn chế chuyển nhượng mỗi đợt/ <i>Restriction period for each issuance</i>	<p>Trong 03 năm/ <i>Within 03 years:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu được phát hành trong 12 tháng kể ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN / <i>100% shares will be subjected to transfer restriction within 12 months from the date of reporting the results to the SSC.</i> - Hạn chế chuyển nhượng 65% số cổ phiếu được phát hành trong 24 tháng kể ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN/ <i>65% shares will be subjected to transfer restriction within 24 months from the date of reporting the results to the SSC.</i> - Hạn chế chuyển nhượng 30% số cổ phiếu được phát hành trong 36 tháng kể ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN/ <i>30% shares will be subjected to transfer restriction within 36 months from the date of reporting the results to the SSC.</i> - Sau 36 tháng kể từ ngày thông báo báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN thì không bị hạn chế chuyển nhượng/ <i>No restriction after 36 months from the date of reporting the results to the SSC.</i>
16. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến/ <i>Expected time for distribution</i>	<p>TVS thông báo ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, TVS sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày. <i>TVS will announce immediately after the SSC's approval. The time for share distribution is expected to be within 90 days. In case it takes longer than the above provisions, TVS will ask the SSC to consider extending the distribution but not exceeding 30 days.</i></p>
17. Đối tượng chào bán/ <i>Eligible buyers</i>	Thành viên Hội đồng đầu tư, nhân sự chủ chốt của TVS và công ty con của TVS.

	<i>Members of Investment Committee, key personnel of TVS and its subsidiaries.</i>
18. Phương án sử dụng vốn/ <i>The plan of using capital</i>	Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh./ <i>Expected proceeds from the issuance will be used to supplement capital for proprietary trading activities.</i> Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất./ <i>The AGM authorizes the Board of Directors to adjust the plan of using capital from the issuance in accordance with the issuance results, the actual needs of capital use of the Company and to ensure the maximum benefits of shareholders and to report to the next General Meeting of Shareholders.</i>
19. Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ/ <i>Charter Capital and Charter Amendment</i>	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. / <i>Approving the charter capital increase and charter amendment based on the number of shares issued successfully.</i>
20. Niêm yết và lưu ký/ <i>Listing and Depository</i>	Thông qua việc cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / <i>Approving the depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares.</i>

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT/ *The AGM hereby authorizes the BoD:*

- Ban hành Quy chế phát hành để thực hiện phương án này/ *To issue detailed guidelines to this plan;*
- Sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và/ hoặc có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ *To amend and supplement appropriate guidelines on the issuance based on the actual situation of the Company and/or new regulations of law related to the issuance of share for ESOP;*
- Phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình/ *To decide criteria and the list of qualified employees for this plan;*
- Lựa chọn thời điểm phát hành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp/ *To decide on timing of issuance;*
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan/ *To authorize the BoD to perform the procedures for increasing charter capital, amend Company's Charter and related business registration procedures;*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / *To perform necessary tasks for depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new successfully issued shares;*

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *The BoD may re-authorize the Chairman of the BoD and/or CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks.*

Điều/Article 14. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu như sau/ *To approve 2021 stock dividend and bonus share issuance plan for existing shareholders as follows:*

A. Phương án phát hành/ *Issuance Plan:*

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. Share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phần phổ thông <i>Ordinary shares</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu (<i>VND/share</i>)
4. Đối tượng phát hành/ <i>Recipients</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>
5. Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	1.091.751.840.000 đồng (<i>VND</i>)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ/ <i>Number of treasury shares</i>	0
7. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành/ <i>Number of outstanding shares before issuance</i>	109.175.184 cổ phiếu/ <i>shares</i>
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm/ <i>Number of expected issuing shares</i>	42.141.621 cổ phiếu/ <i>shares</i>
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	Tỷ lệ phát hành / <i>Issuance ratio: 38,6%</i> Trong đó: a. Chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu/ <i>2021 stock dividends: 33,8% (100 cổ phiếu được nhận thêm 33,8 cổ phiếu/ 33.8 new shares for every 100 shares)</i> b. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Bonus shares: 4,8% (100 cổ phiếu được nhận thưởng 4,8 cổ phiếu/ 4.8 new shares for every 100 shares)</i>
10. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	a. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 33,8% / <i>Undistributed profit to be used for stock dividends issuance of 33.8%</i> b. Quỹ dự phòng tài chính để phát hành tỷ lệ 4,8% / <i>Financial reserve fund to be used for bonus share issuance of 4.8%</i>

<p>11. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ/ <i>Execution of fractional shares</i></p>	<p>Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ <i>The number of stock dividend shares to be received by each shareholder shall be rounded down to the nearest integer number of shares, fractional shares (if any) will be omitted.</i></p> <p>Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 120 cổ phiếu, với tỷ lệ cổ tức 33,8%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $120 \times 33,8/100 = 40,56$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 40 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,56 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ex: Shareholder A is owing 120 shares. With an dividend ratio of 33.8%, the number of new shares he is entitled to the right to receive is: $120 \times 33.8/100 = 40.56$ shares. Based on the above round down rule, Shareholder A will be entitled to the right of getting 40 new shares. 0.56 share will be omitted.</i></p> <p>Số cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ <i>The number of bonus shares to be received shall be rounded down to the nearest integer number of shares, fractional shares (if any) will be omitted.</i></p> <p>Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu, với tỷ lệ phát hành 4,8%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $100 \times 4,8/100 = 4,8$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 04 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,8 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ex: Shareholder A is owing 100 shares. With an issuance ratio of 4.8%, the number of new shares he is entitled to the right to receive is: $100 \times 4.8/100 = 4.8$ shares. Based on the above round down rule, Shareholder A will be entitled to the right of getting 04 new shares 0.8 share will be omitted.</i></p>
<p>12. Hạn chế chuyển nhượng/ <i>Transfer restrictions</i></p>	<p>Cổ phần mới phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ hạn chế chuyển nhượng theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022/ <i>The new shares will not be subject to transfer restriction, except the transfer restrictions in accordance with 2022 ESOP regulations.</i></p>
<p>13. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Timing</i></p>	<p>Dự kiến phát hành trong năm 2023/ <i>Expected to be issued in 2023</i></p>
<p>14. Vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ/ <i>Charter Capital and amendment</i></p>	<p>Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công. / <i>Approving the chartered capital increase and charter amendment based on the number of shares issued successfully.</i></p>
<p>15. Lưu ký/ <i>Depository</i></p>	<p>Thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)/ <i>Depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD)</i></p>

16. Niêm yết/ <i>Listing</i>	Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công/ <i>listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares</i>
------------------------------	--

B. Ủy quyền HĐQT/ Authorizing BoD to implement:

Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định vấn đề sau/ *Authorizing the BoD to make the following decisions:*

- Quyết định thời gian thực hiện/ *Execution period;*
- Quyết định điều chỉnh thủ tục hồ sơ của phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) và/hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật/ *Amendment of procedures and application for the issuance plan in accordance with DPI, State Securities Commission's requirement (if any) and/or legal regulation;*
- Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh /*Authorizing the BoD to process charter capital increase, amend Company's Charter accordingly and implement business of registration procedure.*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) / *To perform necessary tasks to do depository registration at Vietnam Securities Depository (VSD) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares.*
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *The BoD may re-authorize the CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks*

Điều/Article 15. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này/ *This resolution takes effect from the signing date. All shareholders, BoD' members, Executives and related departments of the Company are responsible to execute this Resolution.*

T/M Hội đồng quản trị/ *On behalf of the Board of Directors*

Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman*



NGUYỄN TRUNG HÀ



Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 6, 2020
of the Minister of Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2023
HCMC, day 26 Month 04 year 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: Bùi Thế Toàn

2/ Giới tính/*Sex*: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*:

Ngày cấp/*Date of issue*

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục

Quản lý hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*

9/ Số điện thoại/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/*Email:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure: Giám đốc Quản trị rủi ro*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies: Không*

14/ Số CP nắm giữ: 0 , chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 0 , accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019


17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*


Đào Thị Tố Như